

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình.

Bà Nguyễn Thị M Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Uyên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Tr (Tên gọi khác: **Tr N, C T**), sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố 4, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nam**; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Kim X; Có vợ tên là Nguyễn Thị Thanh Đ và 01 người con.

Tiền án: Ngày 30/12/2021, Nguyễn Đình Tr bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 225/2021/HS-ST; ngày 20/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2007, Nguyễn Đình Tr bị Công an phường KD, thành phố Phan Rang -

Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/11/2010, Nguyễn Đình Tr bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã với thời hạn 03 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/4/2011, Nguyễn Đình Tr bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 19/2011/HS-ST; ngày 14/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 31/7/2015, Nguyễn Đình Tr bị Công an phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 31/7/2015.

- Ngày 15/7/2020, Nguyễn Đình Tr bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; chấp hành xong ngày 15/10/2020.

- Ngày 02/6/2021, Nguyễn Đình Tr bị Công an phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác”. Đã nộp phạt ngày 28/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Bị hại:

- Ông Phạm Đăng H - Sinh năm 1961 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi thường trú: Số nhà 26 đường HB, khu phố 02, phường KD, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Nguyễn Vũ Quang M - Sinh năm 1997 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi thường trú: Khu phố 5, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 33/5 đường H, khu phố 6, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đinh Văn M (LN) - Sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*.

Nơi cư trú: Khu phố 03, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Tr đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 09/11/2023 đến ngày 17/02/2024, Tr đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 09/11/2023, Nguyễn Đình Tr điều khiển xe mô tô loại Cub 50, biển số 85NP-008.36 chạy ngang qua nhà ông Phạm Đăng H - sinh năm 1961; cư trú tại: Số 26 đường HB thuộc khu phố 02, phường KD, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thì nhìn thấy trước sân nhà ông H để nhiều cây cảnh; quan sát xung quanh không có người nên Tr nảy sinh ý định lấy trộm cây cảnh. Tr dừng xe và lấy trộm 01 cây sam trái rồi điều khiển xe chạy về nhà Đinh Văn M - sinh năm 1983; cư trú tại: Khu phố 03, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nhờ M cất giữ, đồng thời rủ M đi lấy trộm cây cảnh thì M đồng ý. Cả hai mang theo 01 cái giỏ màu xanh rồi điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 86B1-020.27 chạy đến nhà ông H để tiếp tục lấy trộm cây cảnh. Tại đây, Tr lấy trộm 04 chậu lan và 01 cây sam trái, M lấy trộm 01 cây bông giấy bỏ vào giỏ. Sau khi lấy trộm xong, cả hai điều khiển xe chạy về nhà M để cất số cây cảnh trên. Tr lấy 02 chậu lan trộm được cho một người đàn ông tên M (*Là bạn ngoài xã hội của Tr*); số cây cảnh còn lại để tại nhà M để chơi. Vào sáng cùng ngày, ông H phát hiện bị mất số cây cảnh trên nên đã trình báo Công an phường KD.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 17/02/2024, Nguyễn Đình Tr nảy sinh ý định trộm cắp cây cảnh nên Tr mang theo 01 cái giỏ màu xanh (*Tr nhặt được ngoài đường*) rồi điều khiển xe Cub 50, biển số 85NP - 008.36 đi tìm cây cảnh để trộm cắp; khi chạy ngang qua nhà anh Nguyễn Vũ Quang M - sinh năm 1997; cư trú tại: Số 33/5 đường H thuộc khu phố 6, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thấy có 01 cây Hải Châu được trồng trong chậu xi măng; Tr quan sát xung quanh không có người nên đi đến dùng tay nhổ cây Hải Châu bỏ vào trong giỏ, rồi điều khiển xe chở về nhà anh Ngô Đăng Minh Đ - sinh năm 1994; cư trú tại: Khu phố 4, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm để gửi. Đến trưa cùng ngày, Tr bị Công an mời về làm việc; tại đây Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTA ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận:

+ 01 cây sam trái thân gỗ, chiều cao từ gốc tới ngọn 30cm, được uốn theo hình dạng con chim, phần tán rộng 65cm, ngang 80cm, phần gốc đường kính 1,5cm, có trị

giá là 300.000 đồng.

+ 01 chậu sứ màu trắng, có trị giá là 50.000 đồng.

+ 01 cây sam trái thân gỗ, chiều cao từ gốc tới ngọn 25cm, phần tán rộng 22cm, ngang 30cm, phần gốc đường kính 1cm, có trị giá là 200.000 đồng.

+ 01 chậu sứ màu trắng, có trị giá là 50.000 đồng.

+ 01 cây lan rừng đỏ chiều cao từ gốc tới ngọn 58cm, có trị giá là 100.000 đồng.

+ 01 chậu sứ nung màu nâu đỏ, có trị giá là 30.000 đồng.

+ 01 cây lan rừng đỏ chiều cao từ gốc tới ngọn 37cm, có trị giá là 70.000 đồng.

+ 01 chậu sứ nung màu nâu đỏ, có trị giá là 30.000 đồng.

+ 01 cây bông giấy thân gỗ, chiều cao từ gốc tới ngọn 70cm, có phần tán rộng 47cm, ngang 56cm, phần gốc đường kính 4cm, có trị giá là 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

+ 02 cây lan rừng đỏ, chiều cao từ gốc tới ngọn 40cm được trồng trong chậu sứ nung màu nâu đỏ bị chiếm đoạt vào ngày 09/11/2023 có trị giá: 220.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 09/11/2023 là **1.650.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

+ 01 cây Hải Châu, thân cây có đường kính 4cm, chiều dài 1m bị chiếm đoạt vào ngày 17/02/2024 có trị giá: **3.000.000** đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Đình Tr chiếm đoạt là **4.650.000** đồng.

*** Về tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:**

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Đăng H: 02 cây sam cảnh; 02 cây lan rừng đỏ; 01 cây bông giấy thân gỗ và anh Nguyễn Vũ Quang M 01 cây Hải Châu. Ông H và anh M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với xe máy Cub 50, biển số 85NP-008.36, Nguyễn Đình Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định, xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim X (*Là mẹ ruột của Tr*); bà X không biết việc Tr sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà X.

- Đối với xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 86B1-020.27 thuộc sở hữu của Đình Văn M là phương tiện mà Nguyễn Đình Tr và M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 cái giỏ màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội. Sau khi lấy trộm tài sản, Đinh Văn M và Nguyễn Đình Tr đã vứt bỏ, do không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Đối với 02 cây lan mà Nguyễn Đình Tr cho người đàn ông tên M, do chưa xác định nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

* Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Đinh Văn M, do giá trị tài sản mà M chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng. Quá trình xác M thể hiện M đã bị kết án vào năm 2005 về tội “Trộm cắp tài sản” đến thời điểm M thực hiện hành vi trộm cắp ngày 09/11/2023 thì M đã được xoá án tích nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên.

* Quá trình điều tra xác định Ngô Đăng Minh Đ không biết cây Hải Châu mà Nguyễn Đình Tr gửi tại nhà Đ do Tr trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với Đ.

* Đối với người đàn ông tên M là người được Nguyễn Đình Tr cho 02 cây lan. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Cáo trạng số 118/CT-VKSPRTC ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị hại là ông Phạm Đăng H và anh Nguyễn Vũ Quang M có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Vẫn giữ nguyên những lời khai đã khai trước đây tại cơ quan Công an; thống nhất với kết quả định giá tài sản mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá đối với tài sản bị chiếm đoạt. Đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì về dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Tr (Tên gọi khác: Tr N, C T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr (Tên gọi khác: Tr N, C T) mức án tù 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 86B1-020.27 thuộc sở hữu của Đinh Văn M là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Đình Tr và M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị hại là ông Phạm Đăng H và anh Nguyễn Vũ Quang M có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đinh Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Đình Tr đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Vào ngày 09/11/2023 và ngày 17/02/2024, tại khu phố 02, phường KD và khu

phố 6, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp cây cảnh của ông Phạm Đăng H và anh Nguyễn Vũ Quang M với tổng trị giá tài sản là 4.650.000 đồng. Vì vậy Cáo trạng số 118/CT-VKSPRTC ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có nhân thân xấu vì đã bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xử phạt hình phạt tù, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Ngược lại vì tham lam, lười lao động nên đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[2.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình Tr đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; ngoài ra ngày 30/12/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý (*Trộm cắp tài sản*) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Đăng H và anh Nguyễn Vũ Quang M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 86B1-020.27 thuộc sở hữu của Đinh Văn M là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Đình Tr và M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4.2] Đối với xe máy Cub 50, biển số 85NP-008.36, bị cáo Nguyễn Đình Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định, xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim X (*Là mẹ ruột của bị cáo*); bà X không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà X là phù hợp.

[4.3] Đối với 02 cái giỏ màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội. Sau khi lấy trộm tài sản, bị cáo Nguyễn Đình Tr và Đinh Văn M đã vứt bỏ, do không xác định được địa điểm, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Đinh Văn M, do giá trị tài sản mà M chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng. Quá trình xác M thể hiện M đã bị kết án vào năm 2005 về tội “Trộm cắp tài sản”; đến thời điểm M thực hiện hành vi trộm cắp ngày 09/11/2023 thì M đã được xoá án tích nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với M là có căn cứ.

[6] Quá trình điều tra xác định Ngô Đăng Minh Đ không biết cây Hải Châu mà bị cáo Nguyễn Đình Tr gửi tại nhà Đ do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với Đ là có cơ sở.

[7] Đối với người đàn ông tên M là người được bị cáo Nguyễn Đình Tr cho 02 cây lan. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cơ bản tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, có căn cứ và đúng pháp luật, nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Tr phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Tr (Tên gọi khác: Tr N, C T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Tr (Tên gọi khác: Tr N, C T) 15 (*Mười lăm*) tháng tù; hạn tù tính từ ngày 23-02-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 86B1-020.27.

Vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình Tr (Tên gọi khác: Tr N, C T) phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28-6-2024). Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hồng

